

MỐI QUAN HỆ BIỆN CHỨNG GIỮA TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG Ở TỈNH ĐỒNG NAI HIỆN NAY

DIALECTICAL RELATIONSHIP BETWEEN ECONOMIC GROWTH WITH ENVIRONMENTAL PROTECTION IN DONG NAI PROVINCE TODAY

LÊ NGỌC DŨNG^(*)

TÓM TẮT: Bài viết trình bày về tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường và việc giải quyết mối quan hệ biện chứng giữa tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường ở tỉnh Đồng Nai hiện nay. Từ đó khuyến nghị những giải pháp góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh Đồng Nai.

Từ khóa: tăng trưởng kinh tế; bảo vệ môi trường; tỉnh Đồng Nai.

ABSTRACT: The article presents economic growth, environmental protection and the resolution of the dialectical relationship between economic growth and environmental protection in Dong Nai province today. From there, recommendations are made to contribute to the implementation of the sustainable development goals of Dong Nai province.

Key words: economic growth; environmental protection; Dong Nai province.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tỉnh Đồng Nai là đầu mối giao thông trọng yếu của các tỉnh khu vực phía Nam với tiềm lực lớn và giữ vị thế quan trọng đối với cả nước và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam trong phát triển kinh tế. Những năm gần đây, bên cạnh những thành tựu về kinh tế, tỉnh Đồng Nai phải đối mặt với các hệ lụy về môi trường như: lượng nước thải phát sinh đều tăng; sự gia tăng ô nhiễm nguồn nước; sự gia tăng dân số và quá trình đô thị hóa nhanh, gây ô nhiễm tiếng ồn, sức ép ngày càng lớn lên môi trường không khí... đã ảnh hưởng lớn đến quá trình tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Vì vậy, giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường có ý nghĩa quan trọng đối với việc thực hiện mục tiêu “*Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững*” [2, tr.30] mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai khóa XI, nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra.

2. NỘI DUNG

2.1. Khái quát điều kiện tự nhiên, đặc điểm kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Nai

2.1.1. Điều kiện tự nhiên của tỉnh Đồng Nai

Đồng Nai có vị trí hết sức quan trọng, là cửa ngõ phía đông Thành phố Hồ Chí Minh - một trung tâm kinh tế lớn của cả phía Nam, nối Nam Trung Bộ, Nam Tây Nguyên với toàn bộ vùng Đông Nam Bộ bởi các tuyến giao thông huyết mạch... Vì thế, Đồng Nai được coi như là “bản lề chiến lược” giữa bốn vùng của các tỉnh phía Nam. Nó không chỉ có vai trò trọng yếu trong phát triển kinh tế, mà còn có ý nghĩa đặc biệt về kinh tế kết hợp an ninh quốc phòng và môi trường của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Sở hữu diện tích lớn với nhiều nhóm đất có đặc tính phù hợp, tạo thế mạnh cho tỉnh phát triển kinh tế theo hướng ưu tiên phát triển nông nghiệp, công nghiệp - xây dựng; chế độ nắng, gió, mưa, nhiệt, ẩm... phù hợp cho sản xuất nông nghiệp, phát triển công nghiệp và sinh hoạt văn hóa, du lịch; tài nguyên rừng phong

^(*) ThS. Trường Đại học Tài chính – Marketing, lengocdung@ufm.edu.vn, Mã số: TCKH28-13-2021

phú, có giá trị kinh tế; tài nguyên - khoáng sản dồi dào, phong phú, có trữ lượng cao, chất lượng tốt, mang lại ưu thế cho tỉnh phát triển công nghiệp [3, tr.30-34]. Những lợi thế trên đã và đang tạo điều kiện tỉnh Đồng Nai thu hút ngày càng nhiều nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước để thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, góp phần vào việc thúc đẩy tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh.

2.1.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Nai

Đồng Nai là tỉnh phát triển khu công nghiệp đầu tiên và hiện là một trong các địa phương dẫn đầu phát triển công nghiệp tại Việt Nam. Xuyên suốt các thời kỳ lịch sử, tỉnh Đồng Nai giữ vị trí chiến lược quan trọng về phát triển các ngành kinh tế của vùng đất miền Đông Nam Bộ; tiếp cận với kinh tế thị trường khá sớm, luôn tìm cách tổ chức sản xuất kinh doanh hợp lý để phát triển kinh tế nên sớm hình thành đội ngũ công nhân có trình độ nhất định; là một trong những địa phương đi đầu trong việc thành lập công ty chuyên ngành đầu tư, phát triển, kinh doanh hạ tầng và quản lý các khu công nghiệp tạo nên bước đột phá của tỉnh trong việc thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tỉnh Đồng Nai được hình thành trên cơ sở hợp cư của nhiều nguồn cư dân, đa tộc người, đa văn hóa, được dung hợp nhiều dòng văn hóa, được tổ chức theo truyền thống người Việt nhưng đậm nét phong cách rộng mở, tiếp thu nhân tố mới, năng động nên đã thu hút sự có mặt của cư dân từ khắp các tỉnh thành trong cả nước về làm việc, sinh sống [3, tr.34-40]. Những đặc điểm trên có ý nghĩa quan trọng, là điều kiện thuận lợi để tỉnh Đồng Nai thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường.

2.2. Mối quan hệ biện chứng giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường

Tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường là hai vấn đề quan trọng trong quá trình tồn tại và phát triển của xã hội. Mối quan hệ giữa tăng

trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường là mối quan hệ biện chứng, có sự tác động qua lại lẫn nhau:

Thứ nhất, tác động của tăng trưởng kinh tế đến việc bảo vệ môi trường. Để tồn tại và phát triển, con người và xã hội loài người tất yếu phải khai thác tự nhiên, dẫn đến làm cho tự nhiên mất cân bằng. Tăng trưởng kinh tế với ô nhiễm môi trường luôn nằm trong trạng thái đối lập nhau, có xu hướng loại trừ lẫn nhau, nhưng đồng thời cũng là tiền đề cho nhau. Xu hướng loại trừ nhau thể hiện qua việc khai thác tài nguyên thiên nhiên nhằm đáp ứng cho tăng trưởng và phát triển kinh tế sẽ làm cho môi trường tự nhiên bị cạn kiệt và nguy cơ bị ô nhiễm trầm trọng. Khi con người quá đề cao vai trò của tăng trưởng kinh tế thì môi trường sẽ bị phá vỡ. Song, nếu không khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên thì không những không thể phát triển được kinh tế, mà còn làm cho tài nguyên thiên nhiên bị lãng phí. Mâu thuẫn giữa tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường có sự tác động qua lại lẫn nhau. Trong mâu thuẫn này, hai mặt của mối quan hệ luôn có xu hướng ngược chiều nhau, đồng thời là tiền đề của nhau. Tăng trưởng kinh tế có nguy cơ làm tổn hại đến môi trường, làm cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên, nhưng cũng chính tăng trưởng kinh tế mới có đủ khả năng cung cấp các điều kiện để giải quyết vấn đề môi trường, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững. Thực chất, tăng trưởng kinh tế kết hợp với bảo vệ môi trường là quá trình giữ gìn mối quan hệ cân bằng của hệ thống con người - tự nhiên - xã hội. Tăng trưởng và phát triển kinh tế đúng mức, đầu tư tương xứng cho môi trường và bảo vệ môi trường hiệu quả sẽ tạo sự cân bằng trong tương quan giữa quá trình đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường. Cần phải có chiến lược cụ thể để bảo đảm tăng trưởng kinh tế nhưng không ảnh hưởng đến chất lượng môi trường.

Thứ hai, tác động của việc bảo vệ môi trường đến sự tăng trưởng kinh tế. Đây chính là

mối quan hệ giữa giới tự nhiên với con người, xã hội loài người, tồn tại trong sự thống nhất với nhau, tức là cách thức tác động của con người đối với tự nhiên. Đây là cơ sở để giải quyết các vấn đề xã hội đặt ra. Sự tác động của bảo vệ môi trường đến tăng trưởng kinh tế thể hiện qua việc con người và xã hội loài người lấy từ tự nhiên các vật phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu tồn tại và phát triển, thông qua đó làm cho tự nhiên biến đổi sâu sắc. Một mặt, con người phải khai thác tự nhiên để tồn tại và phát triển; mặt khác, phải thực hiện cả những biện pháp nhằm bảo tồn, bảo vệ và phát triển môi trường tự nhiên để phục vụ mục tiêu tăng trưởng kinh tế nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng lớn và đa dạng của con người.

2.3. Đánh giá việc giải quyết mối quan hệ biện chứng giữa tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường ở tỉnh Đồng Nai hiện nay

2.3.1. Những thành tựu đạt được trong việc giải quyết mối quan hệ biện chứng giữa tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường ở tỉnh Đồng Nai hiện nay

Thứ nhất, các thành phần kinh tế tham gia vào quá trình sản xuất công nghiệp ngày càng tăng, môi trường kinh doanh ngày càng được cải thiện, cơ sở công nghiệp tăng, quy mô sản xuất ngày càng được mở rộng. Trong giai đoạn 2015-2020, kinh tế tiếp tục tăng trưởng ổn định, tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) bình quân mỗi năm tăng 8,12%, năm sau cao hơn năm trước. GRDP năm 2016 tăng 7,41%, năm 2018 tăng 8,24%, năm 2019 tăng 9,05%, năm 2020 tăng 8,51%. Tính theo giá hiện hành đến năm 2020, quy mô GRDP đạt gần 400 ngàn tỷ đồng (tương đương 17,2 tỷ USD, gấp 1,7 lần so với năm 2015). Mô hình tăng trưởng kinh tế có bước chuyển đổi theo xu hướng tăng sự đóng góp của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Cơ cấu ngành kinh tế chuyển dịch tích cực, tăng tỷ trọng GRDP ngành công nghiệp - xây dựng, ngành dịch vụ và giảm ngành nông nghiệp. Đến năm 2020 tỷ trọng GRDP

ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 62,49%, ngành dịch vụ chiếm 29,5%, ngành nông lâm nghiệp và thủy sản chiếm 8,01%. GRDP bình quân đầu người đến năm 2020 đạt 124 triệu đồng/người, tương đương khoảng 5.300 USD, tăng hơn 1,7 lần so với năm 2015, gấp 1,7 lần so với cả nước. GDP bình quân đầu người năm 2016 đạt 86,58 triệu đồng/người, năm 2017 đạt 93,85 triệu đồng/người, năm 2018 đạt 103,65 triệu đồng/người, năm 2019 đạt 113,7 triệu đồng/người, năm 2020 đạt 124,7 triệu đồng/năm [4, tr.3-6].

Thứ hai, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển, đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa nông nghiệp nông thôn. Tỉnh Đồng Nai đã tập trung chỉ đạo và đạt nhiều kết quả quan trọng trong việc thực hiện chủ trương tái cơ cấu ngành nông nghiệp, hướng tới phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững, phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu; chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng mở rộng diện tích các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng địa phương, giảm các loại cây có giá trị kinh tế thấp. Công tác chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào nông nghiệp đã được tập trung triển khai thực hiện và đạt được nhiều kết quả tích cực. Đến nay tỉnh Đồng Nai có 45.991 ha cây trồng các loại ứng dụng biện pháp tưới tiết kiệm kết hợp bón phân qua đường ống, tăng 3,66 lần so với năm 2015; cấp 85 mã số vùng trồng (PUC) cho khoảng 6.243 ha cây ăn trái, có 18 đơn vị được cấp nhãn hàng hóa nông sản [4, tr.53].

Thứ ba, thúc đẩy hoạt động thương mại xuất nhập khẩu, thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước. Đến nay, toàn tỉnh Đồng Nai có trên 41 ngành doanh nghiệp được thành lập và hoạt động với tổng vốn đăng ký trên 300 ngàn tỷ đồng. Hoạt động ngoại thương đạt kết quả khá, nắm bắt kịp thời lợi thế mang lại từ các hiệp định thương mại song phương giữa nước

ta với các quốc gia, đồng thời chú trọng thực hiện có hiệu quả các biện pháp mở rộng thị trường truyền thống và phát triển thị trường mới có nhiều tiềm năng nên tăng trưởng xuất khẩu bình quân đạt 9,0%/năm; mức xuất siêu tăng dần qua các năm, đến năm 2019 đạt 3,2 tỷ USD, tăng gần 2,5 lần so với năm 2015. Kết quả thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài 5 năm đạt trên 10 tỷ USD [4, tr.53].

Thứ tư, cơ cấu lao động xã hội và lao động nông thôn tăng nhanh theo hướng lao động công nghiệp; giải quyết việc làm cho người lao động. Giai đoạn 2015-2020, cơ cấu lao động chuyển dịch mạnh mẽ từ khu vực nông nghiệp sang các khu vực công nghiệp và dịch vụ. Tỉnh Đồng Nai đã triển khai đồng bộ nhiều biện pháp đào tạo nghề, giải quyết việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị còn 2,4% [4, tr.8].

Thứ năm, việc sử dụng quỹ đất trong xây dựng những khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung ngày càng đạt hiệu quả cao. Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở tỉnh Đồng Nai trong thời gian qua và trong quy hoạch tổng thể cho thấy việc sử dụng nguồn quỹ đất của địa phương hình thành các khu công nghiệp, các cụm công nghiệp tập trung đã đem lại hiệu quả tích cực. Hệ thống các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung đã thu hút rất nhiều vốn đầu tư và lao động đến làm việc. Ngoài ra, tỉnh Đồng Nai không ngừng khai thác tiềm lực của các thành phần kinh tế, thúc đẩy sự cạnh tranh làm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng hàng hóa, giảm giá thành sản phẩm, từng bước điều chỉnh lại quan hệ sản xuất cho phù hợp với đặc trưng của tỉnh Đồng Nai... góp phần tạo bộ mặt mới, tràn đầy sức sống cho tỉnh Đồng Nai. Điều này đã tác động mạnh mẽ, tích cực đến công tác bảo vệ môi trường.

Thứ sáu, công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường ngày càng được quan tâm, đầu tư, tạo sự chuyển biến tích cực để phát triển bền vững. Công tác quản lý, bảo vệ môi trường được tăng cường; huy động nhiều nguồn lực để

đầu tư hạ tầng và bảo vệ môi trường, góp phần từng bước cải thiện chất lượng môi trường, kiểm chế tốc độ gia tăng ô nhiễm. Hoàn thành quy hoạch và đẩy mạnh tiến độ xây dựng các khu xử lý chất thải theo quy hoạch; cơ bản thu gom, xử lý chất thải nguy hại, chất thải y tế đạt yêu cầu; xử lý và kiểm soát nước thải công nghiệp khá tốt; quan tâm đầu tư nâng cao năng lực quan trắc và theo dõi chặt chẽ diễn biến chất lượng môi trường. Bên cạnh đó, tỉnh Đồng Nai cũng đã đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về bảo vệ môi trường. Giai đoạn 2016-2020, triển khai thực hiện chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh; ưu tiên thu hút đầu tư những dự án sản xuất sạch, thân thiện môi trường. Tăng cường kiểm soát các cơ sở sản xuất, đặc biệt là các cơ sở có nguồn thải lớn phát sinh từ hoạt động công nghiệp. Đẩy mạnh đầu tư hệ thống xử lý nước thải, hệ thống quan trắc môi trường ở các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và doanh nghiệp. Quản lý chặt chẽ việc cấp phép và kiểm soát các tổ chức, cá nhân thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý các loại chất thải trên địa bàn. Thường xuyên giám sát tiến độ đầu tư các hạng mục xử lý chất thải rắn sinh hoạt và đôn đốc các chủ dự án khẩn trương đầu tư công nghệ xử lý, tái chế chất thải rắn sinh hoạt theo nội dung cam kết để giảm thiểu tỷ lệ chôn lấp. Đến năm 2020, tỉnh Đồng Nai đã thực hiện thu gom và xử lý 100% chất thải y tế, chất thải công nghiệp không nguy hại, 99% chất thải nguy hại và chất thải rắn sinh hoạt, trong đó có 30% chất thải rắn sinh hoạt xử lý bằng phương pháp chôn lấp [4, tr.53].

Thứ bảy, hiệu quả thực thi các chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường được nâng cao. Công tác xây dựng và cụ thể hóa các quy định pháp luật hiện hành để áp dụng tại địa phương luôn được xác định là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu nhằm tăng cường hiệu lực và hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về môi trường. Với tư cách là cơ quan tham mưu, Sở Tài

nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai luôn quan tâm, chú trọng thực hiện công tác xây dựng, đề xuất ban hành các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường. Các văn bản được ban hành đã kịp thời cụ thể hóa các quy định của Trung ương, phù hợp với yêu cầu của địa phương, từ đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong việc chấp hành pháp luật về lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh, góp phần rất lớn trong việc nâng cao hiệu quả quản lý, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện quy định pháp luật trong lĩnh vực môi trường. Khi Luật Bảo vệ môi trường 2014 được sửa đổi, ban hành ngày 23-6-2014 và bắt đầu có hiệu lực từ ngày 01-01-2015, đến nay tỉnh Đồng Nai đã và đang xây dựng, bổ sung, chỉnh sửa các văn bản pháp luật đã ban hành cho phù hợp với pháp luật hiện hành. Trên cơ sở các văn bản đó, tỉnh Đồng Nai đã xây dựng được định hướng chiến lược phát triển bền vững.

Những thành tựu đạt được về kinh tế và bảo vệ môi trường ở tỉnh Đồng Nai trong thời gian qua là minh chứng cho thấy trong khi thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, tỉnh Đồng Nai cũng ngày càng quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường để hướng tới phát triển xanh, bền vững.

2.3.2. Những hạn chế trong việc giải quyết mối quan hệ biện chứng giữa tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường ở tỉnh Đồng Nai hiện nay

Thứ nhất, công tác quy hoạch, lập kế hoạch, dự án để phục vụ mục tiêu tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường còn những bất cập. Trong hầu hết các kế hoạch, quy hoạch, chương trình, đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và môi trường tại địa phương đã có sự gắn kết giữa mục tiêu phát triển kinh tế, ổn định xã hội với bảo vệ môi trường, nhưng sự gắn kết này chưa thực sự thể hiện một cách đầy đủ, người ta dễ dàng nhận thấy các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể về bảo vệ môi trường bên cạnh những chỉ tiêu về kinh tế, xã hội. Địa phương

chưa cho thấy rõ được những ảnh hưởng của bảo vệ môi trường tới các chỉ tiêu kinh tế - xã hội. Điều này dẫn đến sự lúng túng trong việc đưa ra các giải pháp giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường cũng như thực hiện chúng trên thực tế tại tỉnh Đồng Nai.

Thứ hai, hệ thống chính sách giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường còn bất cập. Trong thời gian qua, công tác xây dựng, ban hành các văn bản về bảo vệ môi trường luôn được Đảng và Nhà nước chú trọng và ngày càng hoàn thiện. Tuy nhiên, văn bản quy phạm pháp luật được ban hành từ cấp Trung ương vẫn còn chồng chéo, mang tính tổng thể chung, chưa có hướng dẫn cụ thể về quy trình thực hiện, gây khó khăn trong công tác phổ biến nội dung văn bản từ cấp tỉnh đến cấp huyện và các đối tượng có liên quan, đặc biệt là các cơ sở sản xuất kinh doanh. Khi vận dụng vào thực tế vẫn còn gặp một số vấn đề bất cập, chưa nhận được sự đồng thuận từ phía các đối tượng chịu tác động trực tiếp từ các chính sách đó.

Thứ ba, việc ứng dụng khoa học và công nghệ vào tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường còn hạn chế so với yêu cầu. Hiện nay, việc triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ và việc áp dụng công nghệ hiện đại ở tỉnh Đồng Nai chưa được thực hiện một cách đồng bộ; việc nghiên cứu và ứng dụng công nghệ vào sản xuất, bảo vệ môi trường chưa tập trung vào những lĩnh vực có tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, các đề tài và dự án được triển khai, nhân rộng trong thực tế chưa chiếm tỷ lệ cao. Dù được quan tâm đầu tư nhưng hoạt động đưa khoa học và công nghệ vào phục vụ sản xuất và bảo vệ môi trường ở tỉnh Đồng Nai chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn. Công tác xã hội hóa hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ còn khiêm tốn, chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu và định hướng của chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh,

đặc biệt, chưa tận dụng tối đa nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học trong xã hội. Điều này cũng làm hạn chế việc phát minh ra những sản phẩm, công trình tiên tiến để ứng dụng vào sản xuất, kinh doanh và bảo vệ môi trường hiệu quả như kỳ vọng.

Thứ tư, nhận thức của một bộ phận công chức, viên chức, nhân dân và doanh nghiệp về vấn đề không đánh đổi môi trường để đổi lấy tăng trưởng kinh tế còn những bất cập nhất định. Điều này khiến cho các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế - xã hội - môi trường và các chương trình vì mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh Đồng Nai chưa được nhận thức đúng mức, đầy đủ ở nhiều nơi. Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về môi trường vừa thiếu về số lượng vừa chuyên sâu về chuyên môn, đã chưa làm tròn vai trò hỗ trợ tích cực trong việc đề xuất, tham mưu chính sách và giải pháp để tỉnh Đồng Nai tạo được sự bền vững trong từng bước phát triển.

Những hạn chế trong việc giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường ở tỉnh Đồng Nai hiện nay xuất phát từ nhiều nguyên nhân khách quan lẫn chủ quan. Nguồn kinh phí đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường còn hạn chế. Có thể nhận thấy, hệ thống tổ chức quản lý môi trường của tỉnh Đồng Nai còn chưa đồng bộ, thiếu về số lượng, chất lượng chưa đáp ứng được nhu cầu, hiệu quả hoạt động chưa cao; tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường chưa được lan tỏa rộng khắp và nhận thức một cách đầy đủ; sự chủ động trong ứng dụng khoa học và công nghệ vào tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường trong bối cảnh hội nhập và hợp tác quốc tế chưa cao. Đánh giá đúng thực trạng, tìm ra nguyên nhân gây ra những hạn chế là tiền đề quan trọng để tìm ra những giải pháp phù hợp nhằm đảm bảo mục tiêu tăng trưởng kinh tế đồng thời bảo vệ được môi trường ở tỉnh Đồng Nai.

2.3.3. Nhóm các giải pháp khắc phục hạn chế trong việc giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường ở tỉnh Đồng Nai hiện nay

Một là, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống tổ chức quản lý môi trường nhằm giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường. 1) Phát huy vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, quản lý của các cấp chính quyền, sự tham gia tích cực, chủ động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong công tác bảo vệ môi trường gắn chặt với nhiệm vụ tăng trưởng kinh tế; 2) Kiện toàn bộ máy, tăng cường số lượng và chất lượng đội ngũ làm công tác quản lý môi trường một cách đồng bộ; 3) Kịp thời tham mưu, đề xuất, kiến nghị điều chỉnh, bổ sung, xây dựng hệ thống chính sách, thể chế, luật pháp để tạo hành lang pháp lý chặt chẽ, đáp ứng được yêu cầu công tác bảo vệ môi trường khi thực hiện các hoạt động kinh tế; 4) Tăng cường năng lực quản trắ, phân tích, đánh giá môi trường và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường để kinh tế tăng trưởng ổn định; 5) Thực hiện quy hoạch phát triển đồng bộ và chuyển dịch cơ cấu kinh tế phù hợp để bảo vệ môi trường...

Hai là, tuyên truyền, giáo dục, thúc đẩy hội nhập và hợp tác về môi trường nhằm giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường. Bên cạnh việc đẩy mạnh tuyên truyền và giáo dục về bảo vệ môi trường thì công tác tôn vinh cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, doanh nghiệp và cá nhân có đóng góp tích cực trong hoạt động bảo vệ môi trường, thúc đẩy hội nhập và tăng cường hợp tác về bảo vệ môi trường...

Ba là, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ vào tăng trưởng kinh tế để góp phần bảo vệ môi trường. Thực hiện kinh tế tuần hoàn bằng cách hình thành và phát triển một số ngành, lĩnh vực mới để hỗ trợ các ngành kinh tế khác giải quyết các vấn đề môi trường, thúc đẩy tăng trưởng,

tạo thu nhập và việc làm. Tăng cường đầu tư và đa dạng hóa nguồn tài chính cho công tác bảo vệ môi trường.

Các giải pháp cơ bản trên nhằm mục tiêu thực hiện tốt hơn nữa mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường được xây dựng trên nguyên tắc giảm thiểu giới hạn các mâu thuẫn đã nảy sinh giữa hệ thống kinh tế và hệ thống sinh thái, đồng thời tạo sự thích ứng giữa mục tiêu tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường. Đây là nhiệm vụ vừa phức tạp, vừa cấp bách, cần thực hiện một cách đồng bộ bằng nhiều giải pháp.

3. KẾT LUẬN

Quá trình thực hiện các hoạt động kinh tế, con người đã tác động vào môi trường với nhiều cấp độ khác nhau tùy thuộc nhu cầu

của con người ở những thời điểm cụ thể. Điều đó cho thấy bảo vệ môi trường trong quá trình tăng trưởng kinh tế là nhiệm vụ vô cùng quan trọng. Tận dụng tiềm năng, thế mạnh của địa phương, thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, tỉnh Đồng Nai đề ra các giải pháp thiết thực nhằm đảm bảo việc thực hiện tốt mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường. Thành quả từ quá trình này là rất đáng kể, giúp kinh tế, xã hội tỉnh Đồng Nai phát triển mạnh mẽ thời gian qua, đồng thời góp phần vào thành tựu chung của cách mạng Việt Nam trong sự nghiệp đổi mới đất nước. Bên cạnh đó cũng còn những khó khăn, hạn chế cần khắc phục bằng các giải pháp cụ thể để đạt mục tiêu phát triển bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2009), *Chỉ thị số 29-CT/W về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX "Về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước"*, ngày 21 tháng 01 năm 2009, Hà Nội.
- [2] Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2014), *Luật Bảo vệ môi trường*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [3] Tỉnh ủy Đồng Nai (2001), *Địa chí Đồng Nai*, tập 1, Nxb Tổng hợp Đồng Nai.
- [4] Tỉnh ủy Đồng Nai (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020-2025)*, Đồng Nai.
- [5] Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai (2021), *Báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 -2020*, Đồng Nai.

Ngày nhận bài: 20-6-2021. Ngày biên tập xong: 28-6-2021. Duyệt đăng: 24-7-2021